

Số: /KL-TTT

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Tân Tiến.

Thực hiện Quyết định thanh tra số 31/QĐ-TTT ngày 09/4/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Tân Tiến (viết tắt là Công ty), thời kỳ thanh tra 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023; từ ngày 13/5/2024 đến ngày 17/5/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Công ty.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT ngày 21/5/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra,

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

Phần I ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động theo mô hình công ích, có trụ sở đặt tại thôn Mã Tiên, xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận. Công ty được UBND tỉnh giao quản lý và sử dụng với tổng diện tích đất 23.604,50 ha (theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 30/03/2023) thuộc địa giới hành chính của các xã: Phước Bình, Phước Hòa, Phước Tân, Phước Tiến và một phần xã Phước Thắng. Mô hình Công ty được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo đó Công ty hoạt động theo mô hình Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty. Hiện nay, Công ty có 3 phòng chức năng là phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và phòng Kinh Doanh. Tổng số công chức, nhân viên và người lao động là 36 người, trong đó: Ban lãnh đạo 03 người, khối văn phòng 10 người, lực lượng trực tiếp làm công tác Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng 23 người. Trong đó, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, gồm: Thạc sỹ 01 người; Đại học 15 người; Cao đẳng, trung cấp 10 người; chuyên môn khác 08 người.

Phần II KẾT QUẢ THANH TRA

I. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân:

Thực hiện Luật Tiếp công dân 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân, qua kiểm tra: Công ty ban hành Quyết định số 07/QĐ-CTLNTT ngày 14/01/2022 về việc ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; bố trí phòng tiếp công dân tại phòng Tổ chức - Hành chính, do cơ sở vật chất của đơn vị còn khó khăn, chưa bố trí phòng tiếp công dân riêng theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiếp công dân; có mở sổ theo dõi, ghi chép sổ tiếp công dân. Tuy nhiên, đơn vị chưa niêm yết nội quy tiếp công dân tại phòng tiếp công dân.

2. Việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Công ty ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng của Lãnh đạo theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 24 Luật Tiếp công dân; có biên bản tiếp công dân định kỳ hàng tháng của Lãnh đạo Công ty theo quy định. Đối với tiếp dân thường xuyên, Công ty phân công phòng Tổ chức - Hành chính thực hiện việc tiếp công dân theo quy định. Trong kỳ thanh tra, không có công dân đến trực tiếp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh các vụ việc liên quan đến Công ty.

3. Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật:

Trong kỳ thanh tra, Công ty không nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty.

4. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh:

Công ty chưa thực hiện báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh định kỳ, đột xuất theo quy định.

II. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHIẾU NẠI

Trong kỳ thanh tra, Công ty không tiếp nhận đơn khiếu nại liên quan đến nhiệm vụ của Công ty. Tại hồ sơ thể hiện, Công ty chưa thực hiện tổng hợp báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

III. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM VỀ TỐ CÁO

Trong kỳ thanh tra, Công ty không nhận đơn thư tố cáo của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty.

IV. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tập trung vào các nội dung sau đây:

a) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác PCTN theo quy định: Công ty đã xây dựng và ban hành tương đối đầy đủ các chương trình, kế hoạch công tác PCTN theo quy định (*Kế hoạch số 02-KH/CB ngày 11/3/2022, Kế hoạch số 04/KH-CTLNTT ngày 22/3/2022, Kế hoạch số 02/KH-CTLNTT ngày 10/02/2023*).

b) Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN: Năm 2022, 2023, Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 18/KH-CTLNTT ngày 24/8/2022, Kế hoạch số 02-KH/CB ngày 14/3/2023 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN theo quy định.

c) Việc thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Có công khai báo cáo tài chính năm 2022 và 2023 (*Biên bản công khai ngày 26/01/2023 và Biên bản ngày 02/02/2024*).

- Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ quy định về việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định (*Quyết định số 01/QĐ-CTLNTT ngày 03/01/2022, Quyết định số 04/QĐ-CTLNTT ngày 12/01/2023*). Đồng thời, ban hành Quy chế quản lý tài chính (*Quyết định số 30/QĐ-CTLNTT ngày 16/7/2021*) và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản (*Quyết định số 31/QĐ-CTLNTT ngày 28/7/2021*).

- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Công ty đã xây dựng và ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị (*Quyết định số 81/QĐ-CTLNTT ngày 18/10/2022*).

- Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Trong kỳ thanh tra, Công ty ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác từ năm 2022-2023 theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Công khai về tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; quy trình, quy định về tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và thi đua, khen thưởng; về chỉ tiêu biên chế, đối tượng tuyển dụng, hình thức, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được thông báo rộng rãi thông qua nhiều hình thức như được thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty, niêm yết tại nơi làm việc....

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ bổ nhiệm 02 trường hợp năm 2023, còn tồn tại nội dung sau: Hồ sơ quy trình bổ nhiệm của ông Phạm Đình Thảo, ông Trần Kim Luân chưa thực hiện hình thức công bố công khai bản kê khai và không có biên bản công khai bản kê khai tài sản thu nhập tại Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm cán bộ chủ chốt theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Về xung đột lợi ích: Công ty ban hành đầy đủ Kế hoạch xung đột lợi ích của 02 năm 2022- 2023 theo quy định.

- Nội dung về xây dựng cơ bản: Qua làm việc Công ty xác định từ năm 2022 và năm 2023 không có triển khai xây dựng cơ bản, sửa chữa trụ sở cơ quan và ghi vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Về cải cách hành chính: Chỉ đạo các phòng ban, Trạm Quản lý bảo vệ rừng thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng ngân sách do Nhà nước cấp và các khoản thu chi khác (các khoản sắm cho bảo vệ rừng, sửa chữa xe ô tô, mô tô phục vụ công tác và các khoản chi lớn từ 3.000.000 đồng trở lên...). Các khoản thu, chi của Công ty điều tuân thủ theo nguyên tắc tài chính. Công ty ban hành Quyết định số 47/QĐ-CTLNTT ngày 01/8/2023 về việc phân công nhiệm vụ trong ban Giám đốc và thay đổi các thành viên, Ban chỉ huy của Công ty. Công ty và đại diện tập thể người lao động (Chủ tịch công đoàn) cùng ký ban hành văn bản Thỏa ước lao động tập thể vào ngày 16/02/2024; Công ty ban hành Quyết định số 15/QĐ-CTLNTT ngày 05/3/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản và ban hành Đề án tái cơ cấu lại Công ty giai đoạn năm 2021 - 2025 (kèm theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/4/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn năm 2021 - 2025); Quyết định số 57/QĐ-CTLNTT ngày 01/9/2023 về việc ban hành quy chế trả lương, thưởng cho người lao động Công ty.

- Việc thực hiện cải cách hành chính và thanh toán không dùng tiền mặt: Triển khai thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công và chi trả các chương trình dự án có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, lương, thu nhập tăng thêm và một số khoản chi khác cho công chức và người lao động. Ngoài ra, các khoản tiền chi tạm ứng kinh phí để triển khai các dự án như: dự án bảo vệ và phát triển rừng cho bên thi công, chi mua cây giống, vật tư phân bón trồng rừng dù tổ chức hay cá nhân, các thủ tục hành chính có phát sinh phí và lệ phí đều được triển khai thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng.

d) Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng: Trong kỳ thanh tra, Công ty không có hồ sơ xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng.

đ) Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN: Không có.

2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: Năm 2022 - 2023, hồ sơ kê khai tài sản đảm bảo đúng quy định Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Luật PCTN năm 2018. Tuy nhiên, việc lưu trữ hồ sơ chưa đầy đủ, chặt chẽ theo quy định.

b) Việc quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai: Không có.

c) Việc xác minh tài sản, thu nhập và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập: Không có.

d) Việc bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập: Không có.

đ) Việc xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập: Không có.

e) Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập: Không có.

3. Việc xử lý tham nhũng, gồm các nội dung sau đây:

a) Việc xử lý người có hành vi tham nhũng: Không có.

b) Việc thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.

c) Việc xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN: Không có.

4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN:

Năm 2022-2023, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCTN định kỳ (tháng, quý, năm) theo quy định.

Phần III KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN:

1. Ưu điểm: Nhìn chung, Công ty đã triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTNTC. Ban hành Nội quy, Quy chế tiếp công dân; mở Sở tiếp công dân; xây dựng kế hoạch công tác PCTN; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN đầy đủ, kịp thời; thực hiện tốt một số biện pháp về PCTNTC.

2. Tồn tại: Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, Công ty còn một số tồn tại, hạn chế sau:

a) Về công tác tiếp công dân: Chưa bố trí phòng tiếp công dân riêng biệt theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiếp công dân.

b) Về khiếu nại, tố cáo: Chưa báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh định kỳ, đột xuất theo quy định.

c) Về PCTN: Quy trình bổ nhiệm 02 trường hợp chưa thực hiện công bố công khai bản kê khai và không có biên bản công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm cán bộ chủ chốt theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Việc lưu trữ hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập chưa đầy đủ, chặt chẽ theo quy định.

Các tồn tại, hạn chế trên đây thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty và bộ phận phụ trách Tổ chức - Hành chính của Công ty trong thời kỳ thanh tra.

II. Kiến nghị:

1. Trên cơ sở kết quả thanh tra, căn cứ quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị Giám đốc Công ty chỉ đạo, thực hiện các nội dung sau:

a) Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTNTC. Thường xuyên chỉ đạo tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao nói chung và quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và PCTNTC nói riêng, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, tồn tại, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan mình.

b) Đối với nội dung tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2, Mục I phần III Kết luận, kiến nghị trên đây, khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục toàn diện; tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đã để xảy ra các sai sót trên đây; báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trong tháng 6/2024 theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022.

c) Niêm yết công khai Kết luận thanh tra này ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở làm việc theo điểm c, khoản 2, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

2. Giao Văn phòng Thanh tra tỉnh tổ chức đăng tải Kết luận thanh tra này trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Thanh tra tỉnh theo khoản 1, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

3. Giao Phòng Nghiệp vụ 3 Thanh tra tỉnh giúp Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTNTC tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Tân Tiến./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II. TTCP;
- UBND tỉnh;
- Chánh Thanh tra;
- Công ty TNHH MTV LN Tân Tiến;
- Lưu: VT, HSĐTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Nguyễn Khắc Đông

